

Số: 24 /BC-SKHCCN

Quảng Trị, ngày 15 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng quý I/năm 2022

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục quán triệt, triển khai sâu rộng, toàn diện nội dung Kế luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư; gắn với việc học tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

- Tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt các Luật, Nghị định, các văn bản quy phạm pháp luật do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh mới ban hành liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị 10-CT/TTg ngày 22/4/2019 về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc... theo Kế hoạch số 02/KH-SKHCCN ngày 07/01/2022 Thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 08/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác nội chính và cải cách tư pháp trong tình hình mới; Kế hoạch số 05/KH-SKHCCN ngày 12/01/2022 Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022, Công văn số 115/SKHCCN-TTra ngày 21/02/2022 V/v triển khai các văn bản QPPL mới ban hành bằng nhiều hình thức phong phú như thông qua các cuộc họp giao ban, họp định kỳ Chi bộ, đưa thông tin tuyên truyền pháp luật trên cổng thông tin của Sở.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Giám đốc Sở ban hành Kế hoạch số 06/KH-SKHCCN ngày 19/01/2022 về Phòng, chống tham nhũng năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ; Báo cáo số 17/BC-SKHCCN ngày 28/02/2022 Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng

Giám đốc sở trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác PCTN toàn Sở, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở trực tiếp chỉ đạo và triển khai công tác PCTN tại đơn vị mình.

Thanh tra sở là bộ phận trực tiếp tham mưu cho Giám đốc sở về công tác phòng, chống tham nhũng của sở; giúp Đảng ủy, Lãnh đạo sở chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; do đó, sở không thành lập bộ phận chuyên trách về phòng chống tham nhũng.

Cán bộ phụ trách công tác tổ chức, cán bộ thuộc Văn phòng Sở phụ trách công kê khai tài sản và tổ chức công khai tài sản, lưu giữ hồ sơ kê khai tài sản.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Tiếp tục triển khai phổ biến Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Sở theo Công văn về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 (Công văn số 658/SKH-CN-VP ngày 19/11/2021).

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch

Giám đốc Sở ban hành:

- Quyết định số 08/QĐ-SKH-CN ngày 09/02/2022 về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ.

- Quyết định số 23/QĐ-SKH-CN ngày 24/02/2022 về việc Công bố công khai kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2022.

- Quyết định số 16/QĐ-SKH-CN ngày 16/02/2022 về việc Công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.

- Quyết định số 14/QĐ-SKH-CN ngày 16/02/2022 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước (đợt 1) kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2022.

- Quyết định số 10/QĐ-SKH-CN ngày 10/02/2022 về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Đang tiến hành rà soát, bổ sung và xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật trong thực hiện dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ để trình UBND tỉnh ban hành theo quy định.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Không có vụ việc

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng, ngừa tham nhũng

Tiếp tục triển khai thực hiện quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của công chức, viên chức, người lao động Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị (theo Quyết định số 207/QĐ-SKHHCN ngày 26/6/2018).

Giám đốc Sở ban hành:

- Công văn số 86/SKHHCN-VP ngày 10/02/2022 V/v tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ năm 2022;

- Công văn số 30/SKHHCN- TTra ngày 14/01/2022 V/v tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Công văn số 96/SKHHCN-VP ngày 15/02/2022 V/v triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022.

- Kế hoạch số 11/KH-SKHHCN ngày 27/01/2022 thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.

- Kế hoạch số 12/KH-SKHHCN ngày 27/01/2022 thực hiện công tác dân vận năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng, ngừa tham nhũng

Không có cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định 59/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Hoàn thành việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2021 tại 04 đơn vị thuộc Sở với 35 đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập (theo Báo cáo số 17/BC-SKHHCN ngày 28/02/2022 Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị).

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng

Không có vụ việc tham nhũng

g) Việc thực hiện cải cách hành chính

Giám đốc Sở ban hành:

-Kế hoạch số 07/KH-SKHHCN ngày 21/01/2022 Cải cách hành chính năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị; ;

-Kế hoạch số 03/KH-SKHHCN ngày 27/01/2022 thực hiện tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2022.

- Quyết định số 333/QĐ-SKHHCN ngày 29/12/2021 Quyết định ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025, định

hướng đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành

Giám đốc Sở ban hành các kế hoạch nhằm tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành như:

- Kế hoạch số 09/KH-SKHHCN ngày 24/01/2022 kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị;

- Kế hoạch số 14/KH-SKHHCN ngày 26/01/2022 Duy trì và củng cố Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2022.

- Kế hoạch số 18/KH-SKHHCN ngày 14/02/2022 Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2022; Công văn số 22/SKHHCN-VP ngày 10/01/2022 V/v tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Việc thanh toán, trả lương 100 % qua tài khoản ngân hàng.

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có):

Nhằm góp phần phòng ngừa tham nhũng trong thực thi pháp luật, Giám đốc Sở ban hành các kế hoạch như: Kế hoạch số 04/KH-SKHHCN ngày 12/01/2022 Theo dõi thi hành pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 03/KH-SKHHCN ngày 12/01/2022 Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022; Kế số 15/KH-SKHHCN ngày 26/01/2021 Thực hiện công tác pháp chế năm 2022.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ: Không

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng: Không

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không

trong giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: Không

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: Không

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: Không/không

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Không

- Kiến nghị: Không

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Không

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 6/12/2012

Đang triển khai theo kế hoạch Phòng, chống tham nhũng năm 2022

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2022 đã được Đảng ủy, Giám đốc Sở quan tâm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện với nhiều giải pháp nhằm phòng, ngừa tham nhũng

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 06/KH-SKHCN ngày 19/01/2022 về Phòng, chống tham nhũng năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Kiến nghị, đề xuất

Không có kiến nghị, đề xuất.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;

- Lưu: VT, TTra.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Thắng

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	02
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ,TC,ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ,TC,ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	01
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0

13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam+ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ,TC,ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam+ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	52
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	49
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lược thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	-
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	-

	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	35
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ,TC,ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>-Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>-Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan	Vụ	0

	dân cử, đại biểu dân cử		
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ	0
52	Số vụ việc tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0

63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được khen thưởng	Người	0
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;</i>	Người	0
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>			
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu</i>			

	<i>hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu đồng	0
75.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu đồng	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0
76.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hành sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

